

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 /8/2020

*“V/v Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tuấn**; bà **Lê Thị Thanh Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Hà** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 /8/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 12/3/2020 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST - HNGĐ ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh L** - sinh năm: 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 26, khu 2B, phường C thành phố C tỉnh Quảng Ninh; Có đơn đề nghị xử án vắng mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành H** - sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 26, khu 2B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xử án vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 28/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh H về chung sống tại thành phố H đến năm 2015 vợ chồng về

phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh sinh sống chung gia đình nhà chồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường được khoảng 1 năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H không quan tâm tới gia đình, đồng thời chị và anh H có quan điểm sống không phù hợp hai người nhiều lần cùng nhau khắc phục mâu thuẫn nhưng không thay đổi được gì. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm tới ai, vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng cả hai đều không còn tình cảm, không đoàn tụ được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Quá trình chung sống chị và anh H có một con chung là Nguyễn Nhật L sinh ngày 04/11/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân tại Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Chị và anh Nguyễn Thành H không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thành H, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để làm việc về việc chị Loan xin ly hôn, nhưng anh Hiếu đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi đến vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh Hiếu về những nội dung chị Loan yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 07/7/2020 tại khu 4, phường C, thành phố Cẩm Phả thể hiện nội dung: Chị L và anh H có thời gian sinh sống cùng gia đình chồng tại tổ 47 khu 4 phường Cẩm Phú, khoảng 2 năm trở lại đây anh H và chị L đã sống ly thân, anh H đi làm xa nhà, chị L đã về quê ngoại sinh sống; chị L và anh H có 01 con chung như chị L trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Thành H có nơi cư trú tại phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thị Thanh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Nguyễn Thành H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có lý do; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn.

[2] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Thành H có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh H có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị L trình bày là do anh Hiếu không quan tâm đến gia đình vợ con, chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị L xác định chị không còn tình cảm với anh H, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị L và anh H có 01 con chung là Nguyễn Nhật L - sinh ngày 04/11/2014, chị Loan có quan điểm khi ly hôn chị đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung, chị L có quan điểm chị và anh H không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành H, không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm gửi về tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh H về những nội dung chị L yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm đã xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh H tại nơi hai người sinh sống, nội dung xác minh đúng như chị L trình bày.

[3] Từ các dẫn chứng trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh H cuộc sống chung giữa hai người không còn tồn tại, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định chị không còn tình cảm với anh H nên chị xin ly hôn. Anh H đã biết được Tòa án thụ lý vụ án, biết Tòa án triệu tập đến để giải quyết vụ án, nhưng không đến Tòa án làm việc, đồng thời cũng không có quan điểm gửi đến tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không biết quan điểm của anh Hiếu về những nội dung chị L yêu cầu giải quyết, mặt khác điều này cho thấy anh H cũng không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L.

Khi ly hôn, chị L có quan điểm giao cho chị quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Đối với yêu cầu này của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Loan đã có công việc có thu nhập ổn định, còn anh H không rõ quan điểm có nguyện vọng nuôi con hay không, vì vậy giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đảm bảo con chung được nuôi dưỡng tốt nhất trong điều kiện hiện nay của chị L và anh H.

Đối với việc chị L không yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đề nghị này là tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L.

Cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh L quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Nhật L - sinh ngày 04/11/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005094 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Phú, TP. Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

Đặng Thị Minh Nga

